

Số: 640 /QT&KD-ĐT

V/v Thông tin tuyển sinh ĐHCQ năm 2026

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên)

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông minh cảm xúc trong tuyển sinh đại học chính quy tại Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-QT&KD ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Quản trị và Kinh doanh về việc ban hành Đề án tổ chức Kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông minh cảm xúc trong tuyển sinh đại học chính quy của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;

Căn cứ vào Công văn số 1462/ĐHQGHN-ĐT&CTSV ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc sắp xếp chương trình đào tạo;

Trường Quản trị và Kinh doanh xin kính gửi Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên) Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 của Trường kèm theo công văn này.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.



GS.TS. Hoàng Đình Phi

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị đào tạo: Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

2. Mã trường: QHD

3. Địa chỉ trụ sở: Nhà B1, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <http://hsb.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0868 22 66 56

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:

<https://hsb.edu.vn/ba-cong-khai.html>

Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường (có thông tin tuyển sinh):

<https://www.facebook.com/HSBUndergraduatePrograms/>;

<https://www.facebook.com/TruongQuanTrivaKinhDoanhHSB/>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...): <https://hsb.edu.vn/ba-cong-khai.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức): là người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT)

của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

Đối tượng dự tuyển trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào dự kiến theo mục 3, phần II;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (*hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác (một trong hai môn thi tốt nghiệp còn lại)*) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026.

Phạm vi tuyển sinh: HSB tuyển sinh trên cả nước và quốc tế.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường Quản trị và Kinh doanh dự kiến sử dụng các phương thức xét tuyển sau:

❖ Đối với tuyển sinh đại học chính quy trong nước:

- Phương thức 1 (mã phương thức: **301**): Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT
- Phương thức 2 (mã phương thức: **100**): Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ IELTS hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh).
- Phương thức 3 (mã phương thức: **401**): Xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (HSA) còn hiệu lực của Đại học Quốc gia Hà Nội;

2.1. Xét tuyển thẳng

- Thí sinh được xét tuyển thẳng theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài đạt giải khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
 - Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường);
 - Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

2.2. Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

- Điểm thi tốt nghiệp THPT là tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (đã cộng điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có) đạt ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của ĐHQGHN và Trường Quản trị và Kinh doanh.
- Thang điểm xét tuyển: thang điểm 30
- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 4.5 trở lên hoặc tương đương sẽ được quy đổi thành điểm môn Tiếng Anh theo Phụ lục 1 để sử dụng trong xét tuyển.
- Điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt từ 5 (thang điểm 10) hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 4.5 (hoặc tương đương theo *Phụ lục 1*) còn hạn 02 năm kể từ ngày thi.
- Yêu cầu về chứng chỉ tiếng Anh (Nếu có): yêu cầu về đơn vị cấp chứng chỉ, hình thức thi, điểm tối thiểu từng kỹ năng theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2

2.3. Xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (HSA) còn hiệu lực của Đại học Quốc gia Hà Nội

- Thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức còn thời hạn sử dụng 2 năm kể từ ngày thi và đạt ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của ĐHQGHN và Trường Quản trị và Kinh doanh.
- Thang điểm xét tuyển: Xét tuyển theo thang điểm 150. Sau đó quy về thang 30 và cộng điểm ưu tiên theo quy định theo công thức quy đổi chuẩn của ĐHQGHN.
- Điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt từ 5 (thang điểm 10) hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 4.5 (hoặc tương đương theo *Phụ lục 1*) còn hạn 02 năm kể từ ngày thi.

❖ Đối với tuyển sinh đại học liên kết đào tạo với nước ngoài, xét tuyển theo Đại học Victoria yêu cầu.

- Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức): là người nước ngoài hoặc người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài có bằng tốt nghiệp được công nhận trình độ tương đương THPT, theo quy định về tuyển sinh về thu hút và quản lý người nước ngoài ở ĐHQGHN (đối với chương trình Cử nhân Kinh doanh (chuyên ngành kép Marketing và Phân tích kinh doanh) (BBNS)

2.4. Phương thức: Xét tuyển với bằng tốt nghiệp THPT và chứng chỉ Tiếng Anh.

- Thí sinh cần có giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp với trình độ tương đương với chứng chỉ Trung học Phổ thông Úc
 - Kết quả học tập lớp 12 đạt từ 6,5/10 (thang điểm 10)
- Sử dụng chứng chỉ quốc tế IELTS đạt từ 5.5 (không có kỹ năng nào dưới 5.0) hoặc TOEFL iBT đạt từ 72 điểm theo quy định của ĐHQGHN và đạt chuẩn VU

2.5. Phương thức: Xét tuyển sử dụng điểm thi A-Level.

- Thí sinh cần đạt tối thiểu điểm “C” ở môn Tiếng Anh.
- Thí sinh cần Đạt 2 môn ở trình độ Advanced level (Trình độ nâng cao); hoặc 1 môn Advanced level (Trình độ nâng cao) và 2 môn Advanced Subsidiary (Trình độ cận nâng cao). “Đạt” – Sẽ được hiểu là mức điểm các môn học thuộc trình độ Advanced level hoặc Advanced Subsidiary level từ C trở lên.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1 Ngưỡng đầu vào (dự kiến): Trường Quản trị và Kinh doanh sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN (sau khi có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026). Điểm ngưỡng đầu vào do Trường Quản trị và Kinh doanh quy định đối với từng ngành xét tuyển.

3.2. Quy đổi điểm trúng tuyển: Trường sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

4. Số lượng tuyển sinh

Năm 2026 Trường tuyển sinh 7 ngành với chỉ tiêu dự kiến theo ngành như sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên Chương trình	Mã Ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	MET	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	7340401	Khoa học Quản lý	100	Phương thức 1 (mã phương thức: 301) Phương thức 2 (mã phương thức: 100) Phương thức 3 (mã phương thức: 401)	PV EQ được cộng điểm xét thưởng (trừ PT301)
2.	MAC	Cử nhân Marketing và Truyền thông	7340101	Quản trị Kinh doanh	200		
3.	HAT	Cử nhân Quản trị nhân lực và nhân tài	7340101	Quản trị Kinh doanh	100		
4.	HAS	Cử nhân Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe	7340101	Quản trị Kinh doanh	100		
5.	MAS	Cử nhân Quản trị và An ninh	7860118 *	An ninh phi truyền thống	100		
6.	BNS	Cử nhân Quản trị An ninh phi truyền thống	7860118 *	An ninh phi truyền thống	100		
7.	BBNS	Kinh doanh (Chuyên ngành kép: Marketing và Phân tích kinh doanh)	7340115	Marketing	70	Phương thức: Xét tuyển với bằng tốt nghiệp THPT, điểm trung bình chung lớp 12 và chứng chỉ Tiếng Anh; Phương thức: Xét tuyển sử dụng điểm thi A-Level.	Chương trình liên kết với nước ngoài do Trường ĐH Victoria cấp bằng

Ngành đánh dấu (*) là ngành Trường đang đề xuất Bộ GDĐT bổ sung vào danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Tên Trường: **Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội**

Mã trường: **QHD**

STT	Mã tổ hợp	Tổ hợp xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026
1.	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
2.	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
3.	D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh
4.	D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh
5.	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
6.	D10	Toán, Địa lý, Tiếng Anh
7.	X25	Toán, Tiếng Anh; GDKTPL
8.	X26	Toán, Tiếng Anh, Tin Học
9.	X27	Toán, Công nghệ công nghiệp, Tiếng Anh
10.	X28	Toán, Công nghệ nông nghiệp, Tiếng Anh

STT	Tên CTĐT	Mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp
1.	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	MET	Sử dụng tất cả các tổ hợp: A01, D01, D07, D08, D09, D10, X25, X26, X27, X28.	Không quy định
2.	Marketing và truyền thông	MAC		
3.	Quản trị nhân lực và nhân tài	HAT		
4.	Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe	HAS		

STT	Tên CTĐT	Mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp
5.	Quản trị và An ninh	MAS		
6.	Quản trị An ninh phi truyền thống	BNS		
7.	Kinh doanh (Chuyên ngành kép: Marketing và Phân tích kinh doanh)	BBNS	Thí sinh tham khảo theo thông báo tuyển sinh của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN tại link: https://victoria.hsb.edu.vn	

5.1. Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: *Điều kiện về trình độ tiếng Anh*

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có điểm thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh đạt từ 5/10 điểm hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS đạt từ 4.5 (hoặc tương đương) còn hạn 02 năm kể từ ngày thi theo quy định tại *Phụ lục 1*

5.2. Điểm cộng

Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).

5.2.1. Điều kiện cộng điểm

STT	Kết quả thi PV EQ/Chứng chỉ quốc tế/Giải thưởng	Điều kiện cộng điểm
1		Cộng điểm xét thưởng/ điểm khuyến khích cho thí sinh có kết quả thi Phỏng vấn EQ/chứng chỉ quốc tế khác

STT	Kết quả thi PV EQ/Chứng chỉ quốc tế/Giải thưởng	Điều kiện cộng điểm
1.1	Kết quả thi PV EQ	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh sử dụng kết quả thi Phòng vấn trí thông minh cảm xúc – EQ từ 60/100 - Xét tuyển: Cộng điểm xét thưởng vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)
1.2	Kết quả SAT	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt điểm từ 1100/1600 trở lên - Khai báo mã đăng ký 7853-Vietnam National University-Hanoi - Xét tuyển: Cộng điểm khuyến khích vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)
1.3	Kết quả ACT	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT đạt điểm từ 22/36 - Xét tuyển: Cộng điểm khuyến khích vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)
1.4	Chứng chỉ A-Level	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh sử dụng chứng chỉ của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh), mỗi môn thi đạt từ C, <i>PUM range</i> ≥ 60 (tương ứng từ 60/100 trở lên) - Xét tuyển: Cộng điểm khuyến khích vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)

STT	Kết quả thi PV EQ/Chứng chỉ quốc tê/Giải thưởng	Điều kiện cộng điểm
2	Ưu tiên xét tuyển	Thí sinh xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và lựa chọn một trong các thành tích sau để được cộng điểm thưởng khi xét tuyển
2.1	Ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh thuộc đối tượng Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng) - Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia
2.2	Ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh THPT toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có kết quả học tập cả 3 năm bậc THPT được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại Giỏi trở lên) và đáp ứng một trong các tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> • Tiêu chí 1: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các Kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường) • Tiêu chí 2: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường) • Tiêu chí 3: Đạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường)

Lưu ý:

- Các chứng chỉ quốc tế phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.
- Chứng nhận kết quả thi Phỏng vấn EQ năm 2026.
- Thời gian đạt các giải thưởng, tiêu chí ưu tiên xét tuyển không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển và được bảo lưu trong các năm học THPT đến năm tốt nghiệp THPT.
- Chỉ áp dụng cộng điểm thưởng cho các chương trình đào tạo chính quy.

5.2.2. Bảng điểm cộng

❖ Điểm thưởng dành cho thí sinh đạt giải trong các kỳ thi

STT	Kỳ thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba
1.	Học sinh giỏi cấp quốc gia	3 điểm	2.5 điểm	2 điểm

❖ Điểm xét thưởng dành cho thí sinh có giải thưởng:

STT	Kỳ thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải Khuyến khích
1.	Học sinh giỏi cấp quốc gia				1.5 điểm
2.	Olympic bậc THPT của ĐHQGHN	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	0.25 điểm
3.	Học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	0.25 điểm
4.	Học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	0.25 điểm

❖ Điểm xét thưởng dành cho thí sinh có chứng nhận kết quả thi phỏng vấn EQ:

STT	Điểm xét thưởng	Kết quả thi PV EQ
1.	1 điểm	90 – 100 điểm
2.	0.75 điểm	80 – 89 điểm
3.	0.5 điểm	70 – 79 điểm
4.	0.25 điểm	60 – 69 điểm

❖ **Điểm khuyến khích dành cho thí sinh có chứng chỉ quốc tế:**

STT	Điểm khuyến khích	SAT	ACT	A-level
1.	1.5 điểm	1500/1600 trở lên	34/36 trở lên	điểm A* (90-100 điểm)
2.	1.25 điểm	1400/1600 trở lên	31/36 trở lên	điểm A (80-89 điểm)
3.	1 điểm	1300/1600 trở lên	28/36 trở lên	điểm B (70-79 điểm)
4.	0.75 điểm	1200/1600 trở lên	25/36 trở lên	điểm C+ (65-69 điểm)
5.	0.5 điểm	1100/1600 trở lên	22/36 trở lên	điểm C (60-64 điểm)

Lưu ý:

- Tổng điểm cộng đối với thí sinh có thành tích đặc biệt không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).
- Điểm cộng không bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường Quản trị và Kinh doanh tuyển sinh theo ngành đối với tất cả các chương trình đào tạo cử nhân.

5.4. Các thông tin khác

❖ **Nguyên tắc xét tuyển**

- ✓ Xét tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại *mục 1, phần II*
- ✓ Trong xét tuyển đợt 1, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.
- ✓ Chấp nhận quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh theo *Phụ lục 1*.
- ✓ Điểm xét tuyển làm tròn đến 2 chữ số thập phân.
- ✓ Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có).
- ✓ Danh sách thí sinh trúng tuyển và đã xác nhận nhập học tại ngành đăng ký dự tuyển (bằng cách nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026) sẽ

được nhà trường cập nhật lên công thông tin của Bộ theo quy định đối với xét tuyển đợt 1. Thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

❖ Chính sách xét tuyển

- ✓ Xét tuyển theo nguyên tắc từ cao đến thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ tương ứng của từng ngành;
- ✓ Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.
- ✓ Trong Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn;
- ✓ Đối với xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: được xét từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu. Thứ tự ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét theo cấp độ giải thưởng (quốc tế, khu vực, quốc gia, cấp tỉnh), kết quả học tập THPT.

6. Tổ chức tuyển sinh

- ❖ Trường Quản trị và Kinh doanh xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN
- ❖ Quy trình thi phỏng vấn EQ (cộng điểm xét thưởng) được thực hiện như sau:

6.1. Vòng 1: Sơ tuyển:

- ❖ Điều kiện nộp hồ sơ
 - Tất cả các thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào chương trình đào tạo (trừ các thí sinh xét tuyển theo phương thức mã 301) và đạt các điều kiện về sức khỏe, học lực, hạnh kiểm theo mục 1, phần II đều được nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển.
- ❖ Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 01/03/2026 đến trước ngày 31/05/2026 (dự kiến)
- ❖ Hồ sơ đăng ký sơ tuyển

Các thí sinh đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của HSB tại link:
bit.ly/tuyensinhHSB

- ❖ Sơ tuyển:
 - Đánh giá theo các tiêu chí cụ thể như sau:

- Kết quả học tập: Từ Khá trở lên
- Kết quả rèn luyện: Từ Khá trở lên
- Chất lượng bài luận bằng tiếng Anh: Đạt
- Kết quả sơ tuyển sẽ được thông báo cho thí sinh sau tối đa 7 ngày tính từ ngày nhận đủ hồ sơ và bài luận.
- Thí sinh có kết quả sơ tuyển vòng 1 là “ĐẠT” sẽ đủ điều kiện tham dự vòng 2 – Vòng thi Phỏng vấn (EQ)

6.2. Vòng 2: Thi Phỏng vấn EQ

- ❖ **Điều kiện tham dự thi Phỏng vấn EQ:** Thí sinh đã vượt qua vòng 1
- ❖ **Hình thức thi Phỏng vấn EQ:** Phỏng vấn trực tiếp tại HSB, hoặc trực tuyến (nếu có)
- ❖ **Ngôn ngữ sử dụng trong thi Phỏng vấn EQ:** Tiếng Anh, Tiếng Việt
- ❖ **Thông báo kết quả:**
 - Kết quả thi Phỏng vấn EQ: Thí sinh đạt tổng điểm từ 60/100 điểm sẽ được cộng điểm xét thưởng và nhận được THÔNG BÁO KẾT QUẢ THI PHỎNG VẤN EQ sau tối đa 10 ngày (tính từ ngày thi phỏng vấn).
- ❖ **Phân loại kết quả:**

Mức đánh giá	Thang điểm 100	Ghi chú
Xuất sắc	90 - 100	Cộng điểm xét thưởng tối đa: 1 điểm
Giỏi	80 - 89	Cộng điểm xét thưởng: 0.75 điểm
Khá	70 - 79	Cộng điểm xét thưởng: 0.5 điểm
Trung bình	60 - 69	Cộng điểm xét thưởng: 0,25 điểm
Không đạt	Dưới 60	Không được cộng điểm xét thưởng

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

- ❖ Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực: thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN
- ❖ Các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Mục 5.2.1.1, Phần II

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển theo quy định chung của Bộ GD&ĐT
- Lệ phí thi phỏng vấn EQ: 300.000đ/thí sinh. (thí sinh nộp cùng hồ sơ đăng ký sơ tuyển vòng 1 và không hoàn lại theo quy định)

9. Trường Quản trị và Kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường Quản trị và Kinh doanh cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Đại học Quốc Gia Hà Nội.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

10.1. Học phí năm học 2026 – 2027 (02 học kỳ)

STT	Chương trình đào tạo	Học phí/ năm	Ghi chú
1	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (MET)	78.000.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nộp học phí 2 kỳ/ 1 năm học và nộp học phí trước tối thiểu 02 tuần trước khi kỳ học bắt đầu theo thông báo của HSB; • Học phí các năm học tiếp theo có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm theo quy định của nhà nước hoặc theo tình hình lạm phát/ giảm phát của nền kinh tế nhưng không quá 10%/ năm trừ trường hợp đặc biệt (siêu lạm phát)
2	Cử nhân Marketing và truyền thông (MAC)	70.000.000 đ	
3	Cử nhân Quản trị nhân lực và nhân tài (HAT)	70.000.000 đ	
4	Cử nhân Quản trị và An ninh (MAS)	78.000.000 đ	
5	Cử nhân Quản trị An ninh phi truyền thống (BNS)	44.000.000 đ	
6	Cử nhân Quản trị Dịch vụ Khách hàng và Chăm sóc sức khỏe (HAS)	44.000.000 đ	
7	Cử nhân kinh doanh (Chuyên ngành kép: Marketing và Phân tích kinh	130.000.000 đ	

STT	Chương trình đào tạo	Học phí/ năm	Ghi chú
	doanh)		

10.2. Học bổng và tài trợ

10.2.1 Học bổng dành tân sinh viên tiêu biểu khóa QH-2026-D

Mức học bổng trị giá từ	10,000,000 VNĐ	15,000,000 VNĐ	25,000,000 VNĐ	35,000,000 VNĐ	50,000,000 VNĐ
Suất học bổng	10 suất			3 suất	
Điểm tối thiểu thi THPT	25		27		28
Hoàn cảnh gia đình				Gia đình chính sách/ hoàn cảnh khó khăn. (Có xác nhận của địa phương/cơ quan bố/mẹ về hoàn cảnh gia đình khó khăn)	
Kết quả học tập	2 năm Tốt trở lên	3 năm Tốt	3 năm Tốt	3 năm Tốt	3 năm Tốt

Đối tượng: Là các thí sinh đăng ký hồ sơ sơ tuyển vào các Chương trình đào tạo Đại học của Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) – Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) để tham gia xét tuyển Đợt 1 (Thời gian theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), có nộp đơn trình bày nguyện vọng đăng ký xét học bổng.

Tiêu chuẩn được xét học bổng:

- Đặt nguyện vọng 1** khi đăng kí xét tuyển vào Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) – Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) trong kỳ tuyển sinh đại học năm học 2026 – 2027 (BẮT BUỘC);
- Kết quả rèn luyện: 3 năm học THPT đạt kết quả Tốt;
- Kết quả học tập: Tối thiểu 2 năm học THPT đạt kết quả học tập Tốt;
- Kết quả phỏng vấn học bổng: ĐẠT;

5. Thư giới thiệu (BẮT BUỘC) có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm;
6. Thành tích học tập (UỖ TIÊN) đạt giải Học sinh Giỏi cấp quận/huyện trở lên; đạt giải các kỳ thi Olympic quốc tế liên quan đến các môn tự nhiên hoặc công nghệ;
7. Thành tích ngoại khóa (UỖ TIÊN) có chứng nhận, chứng chỉ, cúp hoặc giải thưởng với các hoạt động ngoài học tập (Ưu tiên các hoạt động Đoàn thể, các cuộc thi trong và ngoài nước).

10.2.2 Học bổng dành cho Thủ khoa và Á khoa

- 01 Học bổng Thủ khoa: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn)
 - 06 Học bổng Á khoa/ 06 ngành học: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)
1. Học bổng cho Thủ khoa và Á khoa được áp dụng xét tự động cho toàn bộ các tân sinh viên theo điểm thi tốt nghiệp THPT.
 2. Đối với các tân sinh viên đạt nhiều hơn 1 loại học bổng thì chỉ được nhận 1 loại học bổng có giá trị cao nhất.
 3. Trường hợp các thí sinh được xét học bổng có điểm thi tốt nghiệp THPT bằng nhau, xét Thành tích học tập và Thành tích ngoại khóa (*như tiêu chuẩn Học bổng Tân sinh viên tiêu biểu*)

10.2.3 Tài trợ học phí toàn phần có điều kiện: 100% học phí (trả lại học phí cho Quỹ Học bổng HSB trong vòng 10 năm kể từ khi ra trường theo hợp đồng ký kết với HSB)

1. Áp dụng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhưng học giỏi và đáp ứng đủ các điều kiện sau:
2. Có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn;
3. Là học sinh có Kết quả học tập loại Tốt, có điểm trung bình học tập các môn 3 năm THPT theo tổ hợp xét tuyển: từ 8,0 trở lên.
4. Điểm tổ hợp xét tuyển của kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt từ 24/30 điểm (không môn nào dưới 7) hoặc điểm thi kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức đạt từ 90/150 điểm.
5. Điều kiện duy trì học bổng: Điểm trung bình các kỳ trong suốt quá trình học tại HSB đạt từ 2.8/4.0 trở lên và điểm rèn luyện loại Tốt trở lên.

10.2.4 Cấp học bổng cho con, cháu (nội, ngoại) của thương binh, bệnh binh và liệt sĩ các thời kỳ.

Căn cứ Điều 14 Nghị định 131/2021/NĐ-CP về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận liệt sĩ;

Căn cứ Điều 23 Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

Căn cứ Điều 28 Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bệnh binh, người hưởng chính sách như bệnh binh;

Mức học bổng (học phí toàn khóa)	Điều kiện (Sinh viên phải đạt đủ 3 Điều kiện sau)
100%	<ol style="list-style-type: none">1. Là con, cháu của thương binh có mức độ xếp hạng thương tật từ Hạng 2 trở lên.2. Kết quả học tập 3 năm THPT là Tốt.3. Có chứng chỉ Tiếng Anh tối thiểu tương đương 6.5 IELTS hoặc Điểm thi Toán kỳ thi THPT Quốc gia đạt từ 8.5 điểm trở lên.
50%	<ol style="list-style-type: none">1. Là con, cháu của thương binh có mức độ xếp hạng thương tật từ Hạng 3 trở lên.2. Kết quả học tập 3 năm THPT là Tốt.3. Có chứng chỉ Tiếng Anh tối thiểu tương đương 6.0 IELTS hoặc Điểm thi Toán kỳ thi THPT Quốc gia đạt từ 8 điểm trở lên.
25%	<ol style="list-style-type: none">1. Là con, cháu của thương binh có mức độ xếp hạng thương tật từ Hạng 4 trở lên.2. Kết quả học tập 2 năm THPT là Tốt.3. Có chứng chỉ Tiếng Anh tối thiểu tương đương 5.5 IELTS hoặc Điểm thi Toán kỳ thi THPT Quốc gia đạt từ 7 điểm trở lên.

- Danh sách sinh viên nhận học bổng được xét từ cao xuống thấp theo điều kiện nêu trên.

Điều kiện duy trì học bổng: Điểm trung bình các kỳ trong suốt quá trình học tại HSB đạt từ 2.8/4.0 trở lên và điểm rèn luyện loại Tốt trở lên.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	MET	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	7900101 (Từ năm 2026: 7340401)	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (từ năm 2026: Khoa học quản lý)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	100	100	22	100	95	19.5

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
2.	MAC	Cử nhân Marketing và Truyền thông	7900102 (Từ năm 2026: 7340101)	Marketing và Truyền thông (Từ năm 2026: Quản trị kinh doanh)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	200	195	21.2	200	192	21.5

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
3.	HAT	Cử nhân Quản trị nhân lực và nhân tài	7900103 (Từ năm 2026: 7340101)	Quản trị nhân lực và nhân tài (Từ năm 2026: Quản trị kinh doanh)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	100	94	21	100	90	20.5

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
4.	MAS	Cử nhân Quản trị và An ninh	7900189 (Từ năm 2026: 7860118*)	Quản trị và An ninh (từ năm 2026: An ninh phi truyền thống)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	100	73	22	100	89	19
5.	BNS	Quản trị An ninh phi truyền thống	7340401 (Từ năm 2026: 7860118*)	Khoa học quản lý (từ năm 2026: An ninh phi truyền thống)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức 				100	89	19

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
				truyền thống)	chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT						
6.	HAS	Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe	7340101	Quản trị kinh doanh	- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT				100	101	19
Tổng						500	462		700	656	

Thông tin trực giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự tuyển

Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN

Văn phòng Quản trị Chương trình Cử nhân (UPMO)

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hotline: 0868 22 66 56

Email: upmo@hsb.edu.vn

Website: <http://hsb.edu.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/HSBUndergraduatePrograms/>;

<https://www.facebook.com/KhoaQuanTrivaKinhDoanhHSB/>

Hà Nội, Ngày tháng năm 2026

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để/c);
- Văn phòng UPMO (để p/h);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Hoàng Đình Phi

PHỤ LỤC 1

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10

STT	Trình độ Tiếng Anh				Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh theo thang điểm 10
	Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL iBT	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	
1.	Bậc 3	4.5-5.0	65-71	VSTEP.3-5 (5.0-5.5)	7,5
2.	Bậc 4	5.5	72-78	VSTEP.3-5 (6.0-6.5)	8,0
3.	Bậc 4	6.0	79-87	VSTEP.3-5 (7.0)	8.5
4.	Bậc 4	6.5	88-95	VSTEP.3-5 (7.5)	9,0
5.	Bậc 5	7.0	96-101	VSTEP.3-5 (8.0)	9.5
6.	Bậc 5	7.5 - 9.0	102-120	VSTEP.3-5 (8.5-10)	10

Lưu ý:

- Bài thi ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng và không có kỹ năng nào bị điểm liệt.
- Không công nhận các chứng chỉ tiếng Anh thi online.

PHỤ LỤC 2

1. Các chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong phương thức xét tuyển 100

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 4.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 65 điểm	Educational Testing Service (ETS)
	VSTEP.3-5 (5.0-5.5)	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN

- Bài thi ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng và không có kỹ năng nào bị điểm liệt.
- Không công nhận các chứng chỉ tiếng Anh thi online.

